

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC  
Bản án số: 12/2022/HS-ST  
Ngày: 07-3-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Minh

2. Bà Vũ Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:**

Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

**Bùi Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1989**, tại Bình Phước. Tên gọi khác: Hải. Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ 04, khu phố H, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: không rõ ràng. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không. Cha bị cáo tên Bùi Quốc Đ, sinh năm: 1964, mẹ bị cáo tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, Bị cáo có một em gái sinh năm 1991, bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: 02 tiền án: Thứ nhất, tại bản án số 75/2016/HSST ngày 01/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên phạt Bùi Nguyễn Hoàng G 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 27/4/2017 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù (ngày 13/12/2021 bà Nguyễn Thị H – mẹ bị cáo, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và nộp tiền tịch thu sung công quỹ bị cáo); Thứ hai, tại bản án số 22/2018/HSST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt Bùi Nguyễn Hoàng G 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tại bản án này G bị áp dụng tình tiết “tái phạm”,

đến ngày 13/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/6/2018). Về nhân thân: Tại bản án số 63/2008/HSST ngày 06/6/2008 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước tuyên phạt Bùi Nguyễn Hoàng G 12 tháng tù treo, thử thách 18 tháng (đã chấp hành xong hình phạt và án phí); Tại Bản án số 19/2011/HSST ngày 14/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước tuyên phạt Bùi Nguyễn Hoàng G 12 tháng tù treo, thử thách 12 tháng về tội Cướp giật tài sản (đã chấp hành xong án phí).

Ngày 19/7/2021 và 27/7/2021, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 29/10/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B khởi tố đến ngày 09/11/2021 bị bắt và tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

1. Anh Lê Văn D, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

HKKT: ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Hiện tạm trú: Tổ 01, khu phố N, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977 (Vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Tổ 03, khu phố X, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

HKTT: Tổ 04, khu phố H, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Hiện cư trú: Tổ 08, ấp 3B, xã MH, huyện C, tỉnh Bình Phước.

***Người làm chứng:***

Ông Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, khu phố X, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Nguyễn Hoàng G (Hải) đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân G đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, Bùi Nguyễn Hoàng G điều khiển xe mô tô Honda Vision, biển số 93E1-097.40 đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đi ngang công trình đang xây dựng tại tổ 04, khu phố N, phường P, thị xã B thì G dựng xe mô tô bên dưới đi bộ vào trong công trình và leo lên tầng thứ nhất thì nhìn thấy anh Lê Văn D và Lê Văn N là thợ lắp thiết bị điện, nước đang nằm ngủ, bên cạnh có để 02 cái ba lô, G đi đến mở ba lô của anh D lấy 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn E Realme, dòng máy C15, có ốp lưng

màu đen cất vào trong túi quần và tiếp tục mở ba lô của anh Ngọc thì bị anh Ngọc phát hiện truy hô và cùng những người khác bắt giữ G rồi báo Công an phường Ph, thị xã B đến lập biên bản bắt quả tang và tạm giữ 01 xe Honda Vision, và 01 điện thoại di động Realme, màu xám bạc, ốp điện thoại màu đen - trắng - xanh có chữ interzionale milano (màn hình cảm ứng bị hỏng).

**Vụ thứ hai:** Đến khoảng 13 giờ ngày 27/7/2021 Bùi Nguyễn Hoàng G đi bộ trên đường TG theo hướng huyện L thì phát hiện 01 xe mô tô của chị Nguyễn Thị Kim H, chủ cửa hàng đại lý Gas – Bia – Nước ngọt – Nước khoáng HA (Gas HA) tại tổ 03, khu phố X, phường P, thị xã B dựng phía trước, quan sát không thấy có người nên G ngồi lên yên xe mô tô rồi dùng 02 chân đẩy lùi xe ra hướng đường TG. Lúc này, chị H đang ở trong tiệm Gas đồng thời là nhà nhìn camera an ninh thấy có người lấy xe mô tô nên chạy ra cửa truy hô. G đẩy xe đi được khoảng 03m thì bị phát hiện bỏ chạy bộ thoát. Chị H cho em chồng là Nguyễn Hoàng S xem hình ảnh camera an ninh ghi lại người chiếm đoạt xe mô tô nên anh Sơn tìm kiếm thấy G đi bộ nên giữ lại báo Công an phường Phú Thịnh, thị xã B đến lập biên bản. Cơ quan điều tra Công an thị xã B tiếp nhận vụ việc đã cho Bùi Nguyễn Hoàng G xem lại đoạn video clip trích từ camera an ninh của hàng Gas HA. G đã thừa người chiếm đoạt xe mô tô chính là G

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-HDDGTS ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận:

01 (một) cái điện thoại di động nhãn E Realme, dòng máy C15, màu xám bạc, bộ nhớ trong 64GB, Ram 4GB, đã bị cháy màn hình trị giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 01 (một) cái ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu đen của điện thoại di động nhãn E Realme, dòng máy C15 trị giá 10.000đ (Mười nghìn đồng); 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn E Hamco, kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, số máy VPDHA150FMG30007766, số khung VPDDCG033PD007766, mua mới vào năm 2010, phần yên sau xe có gắn một cái gác бага bằng kim loại trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tổng tài sản G chiếm đoạt trong 02 lần là 2.310.000đ (Hai triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 104/2021/GĐ-KTS ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: “Không tìm thấy dấu E cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong 03 tập tin video gửi giám định, ký E A1, A2 và A3”. Ngoài ra còn kết luận không đủ cơ sở xác định các hình ảnh trong tập tin gửi giám định với bản ảnh do Cơ quan điều tra trưng cầu là cùng một người.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Bùi Nguyễn Hoàng G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau phân xét hỏi và tranh luận, giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Nguyễn Hoàng G từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô Hamco, màu nâu, không gắn biển số, số máy: VPDHA150FMG30007766, số khung: VPDDCG033PD007766 là tài sản của chị Nguyễn Thị Kim H bị Bùi Nguyễn Hoàng G chiếm đoạt. Qua xác minh thể hiện chiếc xe mô tô trên có biển số 93H1-6846 do ông Nguyễn Văn E cha chồng của chị H đứng tên đăng ký. Ông E đưa xe mô tô cho vợ chồng chị H quản lý, sử dụng hiện ông E đã chết nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chị H.

- 01 xe mô tô Honda Vision, biển số 93E1-097.40, số máy 0525222, số khung 445077 do bà Nguyễn Thị H mẹ ruột G đứng tên đăng ký. G tự ý sử dụng xe làm phương tiện đi tìm tài sản để chiếm đoạt, bà Huyền không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bà Huyền.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đề nghị:

+Trả lại 01 điện thoại di động Realme C15, màu xám bị hỏng màn hình, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen - trắng - xanh có chữ interzionale milano cho bị hại Lê Văn D.

+Trả lại các tài sản cá nhân cho Bùi Nguyễn Hoàng G gồm: 01 cái quần Jean dài màu xanh có chữ “DOCLE GABABNA”; 01 đôi dép màu đen, quai dép màu đỏ, có chữ “ADIDAS”; 01 áo khoác tay dài màu đen, tay áo bên trái có chữ “A” màu trắng, tay áo bên phải có chữ “G” màu trắng, sau lưng áo có chữ “ANGLAN” màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh đen, G mặc trong lúc chiếm đoạt xe mô tô bị tạm giữ để phục vụ công tác điều tra.

+Chuyển theo hồ sơ 02 đĩa CD gồm 03 đoạn video do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu khác. Bị hại Lê Văn D không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa từ nay về sau sẽ không tái phạm nữa.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, cụ thể: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, G đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Realme, C15 màu xám bạc, ốp điện thoại màu đen, trị giá 310.000đ (Ba trăm mười nghìn đồng) của anh Lê Văn D tại tổ 04, khu phố N, phường P, thị xã B. Tiếp đến vào khoảng 13 giờ ngày 27/7/2021, G lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Hamco, màu nâu trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của chị Nguyễn Thị Kim H tại tổ 03, khu phố X, phường P, thị xã B. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Huy chiếm đoạt của bị hại theo Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B là 2.310.000đ (Hai triệu ba trăm mười nghìn đồng), đồng thời G là người đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hứa không tái phạm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Bùi Nguyễn Hoàng G về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh

trật tự tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, sử dụng trái phép chất ma túy, không chịu lao động, bị cáo đã không làm chủ được hành vi của mình, nảy sinh lòng tham lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã có 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, 02 lần bị xét xử cũng về hành vi chiếm đoạt tài sản đã được xóa án tích, đáng lẽ bị cáo phải lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện thay đổi bản thân, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án:

+ 01 điện thoại di động Realme C15, màu xám bị hỏng màn hình, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen - trắng - xanh có chữ interzionale milano là tài sản hợp pháp của bị hại D, trả lại cho bị hại Lê Văn D.

+ 01 cái quần Jean dài màu xanh có chữ “DOCLE GABABNA”; 01 đôi dép màu đen, quai dép màu đỏ, có chữ “ADIDAS”; 01 áo khoác tay dài màu đen, tay áo bên trái có chữ “A” màu trắng, tay áo bên phải có chữ “G” màu trắng, sau lưng áo có chữ “ANGLAN” màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh đen, là tài sản của bị cáo G, bị tạm giữ để phục vụ công tác điều tra, trả lại cho bị cáo G.

Lưu theo hồ sơ 02 đĩa CD gồm 03 đoạn video do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong.

Đối với các vật chứng khác có liên quan, đã được Cơ quan điều tra Công an thị xã B xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Lê Văn D và Nguyễn Thị Kim H không có yêu cầu về phần dân sự, nên không đặt ra.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Bùi Nguyễn Hoàng G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tội danh và hình phạt:**

Tuyên bố bị cáo Bùi Nguyễn Hoàng G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Bùi Nguyễn Hoàng G 02 năm tù, thời hạn tính từ ngày 09/11/2021.

**2. Xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị hại Lê Văn D 01 điện thoại di động Realme C15, màu xám bị hỏng màn hình, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen - trắng - xanh có chữ *interzionale milano*.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Nguyễn Hoàng G 01 cái quần Jean dài màu xanh có chữ “DOCLE GABABNA”; 01 đôi dép màu đen, quai dép màu đỏ, có chữ “ADIDAS”; 01 áo khoác tay dài màu đen, tay áo bên trái có chữ “A” màu trắng, tay áo bên phải có chữ “G” màu trắng, sau lưng áo có chữ “ANGLAN” màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002718 ngày 07/02/2022 của Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B).

Lưu theo hồ sơ 02 đĩa CD gồm 03 đoạn video do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong.

**3. Án phí:** Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Bùi Nguyễn Hoàng G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi Cục THA DSTX Bình Long;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Ngọc Mai Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Minh**

**Vũ Thị Dung**

**Trần Ngọc Mai Phương**